

VĂN HÓA TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ VIỆC VẬN DỤNG NHẪM BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG THỜI ĐẠI SỐ

NGUYỄN TRUNG DŨNG

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM

Tác giả liên hệ: ntdung@juh.edu.vn

DOIs: <https://www.doi.org/10.46242/jstiuh.v75i3.5251>

Tóm tắt. Bài báo khoa học “Văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh và việc vận dụng nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong thời đại số” phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa, coi văn hóa là nền tảng tinh thần, là động lực và mục tiêu của sự phát triển xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh nhấn mạnh mối liên hệ mật thiết giữa văn hóa, kinh tế và chính trị, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của việc kết hợp hài hòa giữa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Trong thời đại số, bài báo đề xuất các giải pháp như ứng dụng công nghệ hiện đại để số hóa và quảng bá văn hóa, xây dựng chính sách hỗ trợ, phát huy vai trò của cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ trong bảo tồn văn hóa. Qua đó, bài báo khẳng định ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc bảo vệ và phát triển văn hóa dân tộc, góp phần khẳng định bản sắc Việt Nam trong thời đại số.

Từ khóa. văn hóa, bảo tồn văn hóa, Hồ Chí Minh, thời đại số

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa giữ một vị trí đặc biệt, được Người nhấn mạnh như một phần không thể thiếu trong đời sống của dân tộc, đồng thời là “nền tảng tinh thần của xã hội”. Người từng khẳng định: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”, đề cao tầm quan trọng của văn hóa trong việc định hướng, nâng cao đời sống tinh thần và thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Tư tưởng đó không chỉ phản ánh tầm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh về văn hóa mà còn có ý nghĩa thời sự sâu sắc trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ.

Giai đoạn hiện nay, Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội và thách thức trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Sự phát triển của công nghệ số đã tạo ra những công cụ hiệu quả giúp số hóa, lưu trữ và quảng bá các di sản văn hóa. Tuy nhiên, cùng với đó, sự xâm nhập của văn hóa ngoại lai, thương mại hóa văn hóa, và xu hướng phai nhạt bản sắc dân tộc đang đặt ra những vấn đề cấp thiết. Làm thế nào để giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam trong dòng chảy toàn cầu, đồng thời tận dụng sức mạnh của công nghệ số để lan tỏa giá trị văn hóa dân tộc ra thế giới, trở thành bài toán chiến lược cần được nghiên cứu và giải quyết.

Theo đó, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và vận dụng vào thực tiễn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong thời đại số không chỉ giúp làm sáng tỏ tầm quan trọng của văn hóa trong sự phát triển bền vững của đất nước, mà còn đóng góp những giải pháp thiết thực, phù hợp với yêu cầu của thời đại. Đề tài này không chỉ mang ý nghĩa khoa học mà còn có giá trị thực tiễn cao, góp phần định hướng các chính sách và hành động nhằm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ hội nhập toàn cầu. Bài viết này tập trung phân tích các nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đánh giá thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong bối cảnh hiện nay, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa, trên nền tảng tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh. Qua đó, bài viết đóng góp thêm một góc nhìn khoa học và thực tiễn, góp phần khẳng định vai trò của văn hóa trong việc xây dựng và phát triển đất nước.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1 Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

2.1.1. Khái niệm về văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng toàn diện và sâu sắc của Người, phản ánh nhận thức biện chứng về vai trò của văn hóa đối với sự phát triển xã hội và con người. Với tầm nhìn vượt thời đại, Hồ Chí Minh đã xác định văn hóa không chỉ là lĩnh vực nghệ thuật hay tư tưởng, mà còn là nền tảng tinh thần của xã hội, gắn bó mật thiết với chính trị, kinh tế, và đời sống hàng ngày. Người nhấn mạnh rằng, văn hóa phải phục vụ con người, giúp con người hoàn thiện cả về đạo đức, trí tuệ, và lối sống, từ đó xây dựng một xã hội phát triển toàn diện và bền vững.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa được xây dựng trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, kết hợp với tinh hoa văn hóa nhân loại và quan điểm cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong tư duy của Người, văn hóa không chỉ là di sản cần được bảo tồn, mà còn là một sức mạnh thúc đẩy sự nghiệp cách mạng và xây dựng đất nước. Quan điểm này thể hiện một tầm nhìn chiến lược, đặt nền móng cho việc xây dựng một nền văn hóa vừa mang tính dân tộc, vừa có tính thời đại. Việc nghiên cứu các khái niệm và quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về giá trị tư tưởng của Người, mà còn cung cấp cơ sở lý luận vững chắc để định hướng các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong bối cảnh xã hội hiện nay. Trong bối cảnh thời đại số, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa tiếp tục là kim chỉ nam quan trọng, định hướng các chiến lược phát triển văn hóa phù hợp với xu thế hội nhập toàn cầu nhưng vẫn giữ vững bản sắc dân tộc.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa được hiểu là nền tảng tinh thần của xã hội, là yếu tố không thể tách rời trong sự phát triển của con người và cộng đồng. Theo Người, văn hóa không tồn tại sẵn trong tự nhiên mà là kết quả của quá trình sáng tạo và phát minh liên tục của loài người để đáp ứng nhu cầu sinh tồn và phát triển. Hồ Chí Minh viết:

“Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” (Minh, 2011a, trang 458).

Hồ Chí Minh định nghĩa văn hóa như một sự “tổng hợp” của tất cả các phương thức sinh hoạt và biểu hiện mà loài người đã sản sinh ra. Điều này thể hiện cách nhìn nhận toàn diện, không tách rời các lĩnh vực của đời sống con người. Những yếu tố như ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, cùng với các công cụ phục vụ đời sống (mặc, ăn, ở), đều là biểu hiện cụ thể của văn hóa. Chúng là minh chứng cho sự thích nghi và nỗ lực của con người trong việc cải thiện đời sống và môi trường sống. Văn hóa không chỉ bao gồm các giá trị tinh thần (ngôn ngữ, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo) mà còn bao hàm cả những giá trị vật chất (công cụ, phương thức sinh hoạt) được con người tạo ra để đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Văn hóa được hình thành và phát triển nhằm mục đích thích nghi với các đòi hỏi của đời sống và sự sinh tồn. Đây là một khía cạnh rất biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện rằng văn hóa không phải là thứ gì tĩnh tại, mà luôn vận động, biến đổi để phù hợp với các điều kiện xã hội và tự nhiên. Những “sáng tạo và phát minh” trong văn hóa không chỉ thỏa mãn nhu cầu cơ bản (ăn, mặc, ở) mà còn phục vụ cho các nhu cầu cao hơn, như giáo dục, nghệ thuật, và giá trị tinh thần.

Quan điểm của Hồ Chí Minh cho thấy, văn hóa không phải là lĩnh vực “xa rời thực tế” mà là một yếu tố cốt lõi của sự sống con người. Văn hóa chính là động lực và nền tảng cho sự phát triển xã hội, vì nó phục vụ cả mục đích sinh tồn lẫn mục tiêu phát triển bền vững. Tất cả các khía cạnh của văn hóa, từ đạo đức, pháp luật, khoa học, đến nghệ thuật, đều góp phần định hình con người và xã hội, thúc đẩy sự phát triển toàn diện và cân bằng.

Do vậy, có thể khẳng định rằng, quan niệm của Hồ Chí Minh nhấn mạnh văn hóa là sản phẩm của con người và vì con người, phục vụ cho cuộc sống của nhân loại. Đây là yếu tố nhân văn trong tư tưởng văn hóa của Người, đặt con người ở trung tâm và khẳng định vai trò của văn hóa trong việc nâng cao giá trị sống, không chỉ đáp ứng nhu cầu vật chất mà còn bồi dưỡng tinh thần và đạo đức.

2.1.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

Với Hồ Chí Minh, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và cũng là động lực của sự phát triển con người và cộng đồng. Người luôn nhấn mạnh rằng văn hóa không chỉ đơn thuần là những giá trị tinh thần mà còn là sự kết tinh của trí tuệ, đạo đức, và lối sống, thể hiện qua cả những giá trị vật chất và phi vật chất do con người sáng tạo nên.

Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa tập trung vào các khía cạnh chính như: văn hóa vừa là động lực, vừa là mục tiêu sự của nghiệp cách mạng; văn hóa gắn bó mật thiết với kinh tế và chính trị; văn hóa xã hội chủ nghĩa là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại; văn hóa mới, văn hóa xã hội chủ nghĩa, phải được xây dựng trên nền tảng của đạo đức cách mạng. Các nội dung này không chỉ đặt nền móng lý luận cho việc xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm

đa bản sắc dân tộc, mà còn chứa đựng những giá trị định hướng trong việc phát triển văn hóa phù hợp với bối cảnh hiện đại.

Thứ nhất là, theo Hồ Chí Minh, văn hóa vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa không chỉ là một giá trị tinh thần mà còn đóng vai trò quan trọng như một động lực thúc đẩy sự nghiệp cách mạng. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu và vừa là động lực của sự phát triển. Trước hết, với vai trò là động lực của sự nghiệp cách mạng, văn hóa góp phần nâng cao nhận thức và khơi dậy tinh thần yêu nước. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản” (Minh, 2011f, trang 30). Tuy nhiên, để nhân dân giác ngộ và tham gia cách mạng, cần có sự truyền bá, giáo dục văn hóa nhằm giúp họ nhận thức rõ ràng về quyền lợi, nghĩa vụ và sứ mệnh lịch sử. Văn hóa cách mạng với những giá trị như độc lập, tự do, bình đẳng và nhân đạo đã trở thành nguồn cảm hứng mạnh mẽ, thôi thúc nhân dân đứng lên đấu tranh. Hồ Chí Minh khẳng định: “phải đem văn hoá lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ” (Minh, 1971, trang 72). Văn hóa, đặc biệt là văn hóa tư tưởng, giúp nâng cao nhận thức, ý thức tự do, và tinh thần đấu tranh cách mạng của con người. Nó định hướng cho người dân hiểu đúng về mục tiêu của cách mạng, từ đó cổ vũ lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết dân tộc. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân và đế quốc, văn hóa đã trở thành công cụ để giáo dục, tuyên truyền lý tưởng cách mạng, khơi dậy ý chí và lòng tự hào dân tộc. Hồ Chí Minh viết: “xúc tiến công tác văn hoá để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc” (Minh, 2011c, trang 173). Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, văn hóa cách mạng đã phát huy vai trò là động lực mạnh mẽ. Các bài hát, tác phẩm văn học, và phong trào văn nghệ đã khơi dậy tinh thần chiến đấu và lòng yêu nước trong quần chúng nhân dân. Sau cách mạng, văn hóa tiếp tục là nền tảng để xây dựng con người mới, xã hội mới, với các phong trào học tập, làm việc và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Bên cạnh đó, văn hóa là phương tiện quan trọng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Hồ Chí Minh cho rằng, để thực hiện thắng lợi cách mạng, cần phải tập hợp sức mạnh của toàn dân tộc. Chính văn hóa với những giá trị nhân văn, truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết là chất keo kết nối các tầng lớp nhân dân, từ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp để chống lại kẻ thù chung. Người chứng minh rằng: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải biết đoàn kết, đoàn kết mau, đoàn kết chắc chắn thêm lên mãi” (Minh, 2011a, trang 256).

Với vai trò là động lực của sự nghiệp cách mạng, văn hóa tạo động lực phát triển con người mới – con người cách mạng. Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” (Minh, 2011g, trang 66). Người luôn nhấn mạnh vai trò của việc xây dựng con người toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe và thẩm mỹ. Một khi con người được giáo dục và phát triển thông qua văn hóa cách mạng, họ sẽ trở thành lực lượng trung tâm thúc đẩy sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa không chỉ là động lực mà còn là mục tiêu cao cả của sự nghiệp cách mạng, bởi Người nhận thức sâu sắc rằng một cuộc cách mạng chân chính không chỉ nhằm giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức mà còn hướng tới xây dựng một xã hội văn minh, nơi con người được phát triển toàn diện. Hồ Chí Minh khẳng định: “Số phận dân ta là ở trong tay dân ta. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi” (Minh, 1997, trang 11), nghĩa là văn hóa đóng vai trò định hướng, dẫn dắt xã hội tiến tới những giá trị tốt đẹp. Đối với Người, mục tiêu cuối cùng của cách mạng là xây dựng một nền văn hóa mới, trong đó con người được sống trong hòa bình, tự do, hạnh phúc, được học hành và phát triển nhân cách toàn diện.

Hồ Chí Minh cho rằng, văn hóa phải phản ánh được các giá trị của độc lập dân tộc, dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội. Một đất nước dù có giàu mạnh về kinh tế nhưng nếu thiếu một nền văn hóa tiến bộ và nhân văn thì không thể coi là thành công thực sự. Do đó, sự nghiệp cách mạng không chỉ dừng lại ở việc giải phóng dân tộc mà còn hướng tới xây dựng một nền văn hóa mang bản sắc dân tộc, giàu tính nhân văn và phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Điều này thể hiện ở việc Người luôn chú trọng giáo dục, phát triển tri thức và đạo đức cho nhân dân, bởi đó chính là cốt lõi để tạo nên một xã hội văn hóa: “làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ. Văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do. Đồng thời, văn hóa phải làm thế nào cho quốc dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng mình” (Minh, 1997, trang 320).

Như vậy, văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là phương tiện, mà còn là đích đến cuối cùng, thể hiện tầm nhìn nhân văn sâu sắc của Người về một xã hội tiên bộ và hạnh phúc.

Thứ hai là, văn hóa gắn bó mật thiết với kinh tế và chính trị

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa gắn bó mật thiết với kinh tế và chính trị, tạo thành một chỉnh thể thống nhất trong quá trình phát triển xã hội. Người nhấn mạnh rằng “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa” (Minh, 1997, trang 11), bởi văn hóa chính là yếu tố định hướng và hỗ trợ cho sự phát triển bền vững của kinh tế và chính trị.

Về mặt chính trị, Hồ Chí Minh nhận thức rằng văn hóa là công cụ quan trọng để truyền bá lý tưởng cách mạng, nâng cao ý thức chính trị và khơi dậy tinh thần yêu nước trong nhân dân. Một nền văn hóa cách mạng sẽ giúp xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, cổ vũ nhân dân tham gia tích cực vào công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới. Người chỉ rõ: “Xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy... dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị nô lệ, thì văn nghệ cũng bị nô lệ, bị tòi tàn, không thể phát triển được” (Minh, 2011d, trang 231).

Về mặt kinh tế, Hồ Chí Minh cho rằng văn hóa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, bởi một xã hội có văn hóa lành mạnh sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho lao động, sản xuất và đổi mới. Người cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp các giá trị truyền thống với những yếu tố hiện đại để phát triển kinh tế gắn liền với bản sắc dân tộc. Do đó, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa, kinh tế và chính trị không chỉ bổ trợ lẫn nhau mà còn hòa quyện, tương tác chặt chẽ, cùng hướng tới mục tiêu xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và văn minh. Người viết: “Trình độ văn hóa của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” (Minh, 2011e, trang 458-459).

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa văn hóa, kinh tế và chính trị thể hiện một tầm nhìn toàn diện và sâu sắc về sự phát triển xã hội. Người khẳng định rằng văn hóa không thể đứng ngoài, tách rời mà phải hòa quyện, bổ trợ cho kinh tế và chính trị để tạo nên sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp cách mạng. Văn hóa là nền tảng tinh thần, định hướng cho chính trị và kinh tế, đồng thời cũng chịu sự tác động và phát triển dựa trên những thành tựu chính trị, kinh tế. Sự thống nhất này chính là cốt lõi để xây dựng một xã hội dân chủ, tiến bộ và nhân văn. Qua đó, tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ ra con đường phát triển bền vững, trong đó văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực, góp phần đảm bảo sự thành công của công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

Thứ ba là, văn hóa xã hội chủ nghĩa là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa xã hội chủ nghĩa là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, bởi Người nhận thức sâu sắc rằng sự phát triển bền vững của một nền văn hóa không thể tách rời cội nguồn dân tộc và cũng không thể đóng kín trước những giá trị tiến bộ của thế giới.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa xã hội chủ nghĩa là sự kế thừa và phát triển truyền thống dân tộc, bởi Người nhận thức sâu sắc rằng văn hóa không thể tồn tại độc lập với cội nguồn lịch sử và bản sắc dân tộc. Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”, thể hiện rõ quan điểm coi trọng truyền thống văn hóa dân tộc như một nguồn lực tinh thần quý giá. Đối với Người, những giá trị truyền thống như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự cường, sự nhân ái và trọng nghĩa tình là nền tảng để xây dựng một nền văn hóa mới, đáp ứng yêu cầu của thời đại cách mạng. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh không dừng lại ở việc kế thừa đơn thuần, mà nhấn mạnh việc phát triển những giá trị truyền thống phù hợp với mục tiêu và lý tưởng của chế độ xã hội chủ nghĩa. Người cho rằng văn hóa xã hội chủ nghĩa cần phải được đổi mới trên cơ sở chọn lọc, sáng tạo để vừa giữ vững bản sắc dân tộc, vừa đáp ứng yêu cầu của một xã hội tiến bộ, dân chủ và văn minh. Sự phát triển này không chỉ giúp văn hóa dân tộc thích nghi với bối cảnh hiện đại mà còn tạo động lực thúc đẩy sự nghiệp cách mạng và xây dựng con người mới – những con người có đạo đức, tri thức, ý chí và khát vọng lớn lao.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa xã hội chủ nghĩa không chỉ kế thừa những giá trị truyền thống của dân tộc mà còn phải tiếp thu và phát triển tinh hoa văn hóa nhân loại, bởi Người nhận thức rằng một nền văn hóa tiến bộ không thể đóng kín trong giới hạn quốc gia mà phải hòa nhập với dòng chảy văn minh thế giới. Hồ Chí Minh khẳng định: “Phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ

những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng” (Minh, 1971, trang 71), thể hiện rõ quan điểm cởi mở, chủ động học hỏi các giá trị tiên tiến từ nhiều nền văn hóa trên thế giới. Theo Người, tinh hoa văn hóa nhân loại bao gồm những thành tựu khoa học, tư tưởng nhân văn, những giá trị tiến bộ về tự do, bình đẳng, bác ái và đoàn kết quốc tế. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh rằng, việc kế thừa tinh hoa văn hóa nhân loại không phải là sao chép nguyên xi mà cần có sự chọn lọc, tiếp thu một cách sáng tạo, phù hợp với điều kiện và đặc điểm của dân tộc. Người cho rằng, việc học hỏi những giá trị toàn cầu không chỉ làm phong phú thêm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa mà còn giúp dân tộc Việt Nam khẳng định vị thế trong cộng đồng quốc tế. Từ đó, văn hóa xã hội chủ nghĩa vừa mang bản sắc riêng biệt của dân tộc, vừa mang tính nhân loại, kết nối với xu thế tiến bộ của thời đại. Hồ Chí Minh viết: “Văn hoá Việt Nam ảnh hưởng lẫn nhau của văn hoá Đông phương và Tây phương chung đúc lại... lấy kinh nghiệm tốt của văn hoá xưa và văn hoá nay trau dồi cho văn hoá Việt Nam thật có tinh thần thuần tuý Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ” (Minh, 1997, trang 350).

Như vậy, văn hóa xã hội chủ nghĩa trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự hòa quyện giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và tinh hoa nhân loại, tạo nên một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc, vừa phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, vừa hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện con người và xã hội.

Thứ tư là, văn hóa mới, văn hóa xã hội chủ nghĩa, phải được xây dựng trên nền tảng của đạo đức cách mạng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa mới, văn hóa xã hội chủ nghĩa, phải được xây dựng trên nền tảng của đạo đức cách mạng, bởi đạo đức cách mạng là cốt lõi tinh thần, là kim chỉ nam định hướng cho sự phát triển của con người và xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định rằng, một nền văn hóa chân chính, không chỉ phục vụ đời sống vật chất, mà còn phải nâng cao đời sống tinh thần, đặc biệt là phẩm chất đạo đức của con người. Theo Người, đạo đức cách mạng không chỉ bao gồm những giá trị như cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư mà còn là lòng yêu nước, thương dân, tinh thần đoàn kết và trách nhiệm đối với cộng đồng. Những giá trị đạo đức này chính là nền tảng để xây dựng con người mới – con người xã hội chủ nghĩa, sống có lý tưởng, có trách nhiệm và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp cách mạng. Người viết: “sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” (Minh, 2011b, trang 292).

Hơn nữa, Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng một nền văn hóa nếu không dựa trên đạo đức cách mạng sẽ dễ bị sa vào những biểu hiện suy thoái, xa rời mục tiêu vì nhân dân, vì xã hội. Đạo đức cách mạng không chỉ là động lực thúc đẩy quá trình xây dựng văn hóa mới mà còn là tiêu chí để đánh giá giá trị và hiệu quả của nền văn hóa đó trong việc phát triển con người và xã hội.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, văn hóa mới, văn hóa xã hội chủ nghĩa, không thể tách rời đạo đức cách mạng, mà phải lấy đạo đức cách mạng làm nền tảng để kiến tạo một nền văn hóa tiên tiến, nhân văn, phục vụ lợi ích của dân tộc và nhân loại.

2.2. Khái quát về bối cảnh thời đại số

Thời đại số, hay còn gọi là kỷ nguyên số, bắt đầu từ cuối thế kỷ XX và phát triển mạnh mẽ trong thế kỷ XXI, khi công nghệ kỹ thuật số và Internet trở thành nền tảng cốt lõi của đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa. Sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin, mạng lưới kết nối toàn cầu, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các ứng dụng số đã đưa nhân loại vào một thời kỳ mà mọi hoạt động sản xuất, giao tiếp, học tập và giải trí đều được số hóa.

Thời đại số là giai đoạn lịch sử mà công nghệ kỹ thuật số trở thành yếu tố trung tâm, ảnh hưởng mạnh mẽ đến mọi khía cạnh của đời sống con người, từ kinh tế, chính trị, giáo dục đến văn hóa. Đây là thời kỳ chuyển đổi từ mô hình hoạt động truyền thống sang các phương thức số hóa dựa trên việc sử dụng dữ liệu và kết nối mạng.

Thời đại số có một số đặc điểm cơ bản như sau:

Một là, kết nối toàn cầu: Thời đại số được đánh dấu bằng sự kết nối không giới hạn giữa các cá nhân, tổ chức và quốc gia thông qua Internet và các mạng lưới số hóa. Các thiết bị thông minh và công nghệ mạng đã giúp con người có thể giao tiếp, làm việc và hợp tác bất kể khoảng cách địa lý. Điều này tạo nên một thế giới phẳng, nơi thông tin được truyền tải nhanh chóng, thúc đẩy giao lưu văn hóa, kinh tế và xã hội toàn cầu.

Hai là, tăng tốc phát triển công nghệ: Công nghệ trong thời đại số phát triển với tốc độ nhanh chưa từng có. Các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), blockchain và thực

tế ảo (VR/AR) liên tục đạt những thành tựu đột phá. Sự phát triển này tạo ra cơ hội mới nhưng cũng đặt ra những thách thức, đòi hỏi con người phải thích nghi liên tục với những công nghệ mới.

Ba là, sự bùng nổ dữ liệu: Thời đại số chứng kiến lượng dữ liệu khổng lồ được tạo ra từ các hoạt động trực tuyến, thiết bị IoT và các nền tảng số hóa. Dữ liệu trở thành nguồn tài nguyên chiến lược để đưa ra quyết định và đổi mới sáng tạo. Các doanh nghiệp và tổ chức có thể khai thác dữ liệu để tối ưu hóa hoạt động và cung cấp trải nghiệm cá nhân hóa, nhưng đồng thời cũng làm nảy sinh những vấn đề về quyền riêng tư và an ninh dữ liệu.

Bốn là, đổi mới và sáng tạo không ngừng: Trong thời đại số, đổi mới và sáng tạo là yếu tố sống còn. Các công nghệ và nền tảng mới liên tục ra đời, tạo ra những sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới. Điều này thúc đẩy sự cạnh tranh và khuyến khích những ý tưởng đột phá, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống và tăng năng suất lao động.

Năm là, toàn cầu hóa và hội nhập số hóa: Công nghệ số đã phá bỏ rào cản ngôn ngữ, văn hóa và biên giới quốc gia, giúp các cá nhân và tổ chức dễ dàng tham gia vào thị trường toàn cầu. Sự hội nhập này mở ra cơ hội lớn nhưng cũng đe dọa các giá trị văn hóa truyền thống và gây áp lực cạnh tranh gay gắt cho các doanh nghiệp địa phương.

Thời đại số tác động đến văn hóa là một quá trình đa chiều, với cả những ảnh hưởng tích cực và thách thức đặt ra trong bối cảnh công nghệ số phát triển mạnh mẽ. Chẳng hạn như, thời đại số mở ra nhiều cách thức mới để con người giao tiếp và biểu đạt văn hóa, từ mạng xã hội, blog cá nhân đến các nền tảng chia sẻ video như YouTube, TikTok. Những hình thức này giúp mọi người dễ dàng sáng tạo, chia sẻ và lan tỏa giá trị văn hóa. Văn hóa trở nên phong phú hơn nhờ sự đóng góp của nhiều cá nhân và cộng đồng, tạo nên một không gian văn hóa mở, đa dạng và linh hoạt. Công nghệ số phá vỡ ranh giới địa lý, giúp văn hóa từ một quốc gia có thể lan tỏa nhanh chóng đến khắp nơi trên thế giới. Âm nhạc, điện ảnh, thời trang, và ẩm thực của các nền văn hóa khác nhau dễ dàng tiếp cận với cộng đồng toàn cầu. Điều này thúc đẩy sự giao lưu văn hóa, làm phong phú thêm nhận thức và trải nghiệm của con người, nhưng đồng thời cũng có nguy cơ làm phai nhạt các giá trị văn hóa truyền thống. Bên cạnh đó, công nghệ số cung cấp các công cụ mạnh mẽ để bảo tồn di sản văn hóa, như số hóa tài liệu, hình ảnh, hiện vật hay tái hiện các di sản văn hóa bằng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Đồng thời, các nền tảng số khuyến khích sáng tạo văn hóa mới, từ âm nhạc điện tử đến nghệ thuật kỹ thuật số. Tuy nhiên, dưới sự tác động của toàn cầu hóa và văn hóa số hóa, các giá trị văn hóa truyền thống đôi khi bị xem nhẹ, hoặc đối diện nguy cơ mai một, đặc biệt khi thế hệ trẻ tiếp cận nhiều hơn với các giá trị văn hóa nước ngoài mà thiếu sự gắn bó với cội nguồn.

2.3. Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong thời đại số

Trong bối cảnh thời đại số, khi công nghệ và Internet trở thành những yếu tố cốt lõi định hình mọi lĩnh vực của đời sống, việc bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc đang đứng trước những cơ hội lớn, đồng thời cũng phải đối mặt với nhiều thách thức chưa từng có.

Trong thời đại số, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc, nhờ sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ và các chính sách phù hợp. Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể như các di tích lịch sử, văn bản cổ, lễ hội truyền thống, làn điệu dân ca, và các tác phẩm nghệ thuật đã và sẽ được số hóa và lưu trữ dưới dạng hình ảnh, video, âm thanh và dữ liệu số: “100% các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và các di sản tư liệu được UNESCO ghi danh; 100% các di sản quốc gia đặc biệt được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số. 100% các bảo vật quốc gia, các di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số” (Thủ tướng Chính phủ, 2021). Viện Bảo tồn di tích đã số hóa hàng nghìn trang tài liệu mỗi năm, bổ sung vào ngân hàng dữ liệu ngành văn hóa, “với hơn 4.000 di tích được upload lên hệ thống” (Hải, 2024). Hệ thống này không chỉ cung cấp thông tin tổng quan mà còn chứa dữ liệu khoa học chi tiết về di tích và kỹ thuật trùng tu. Ngân hàng dữ liệu số giúp tra cứu thuận tiện, đa dạng hóa cách tiếp cận thông tin và quảng bá di sản hiệu quả. Qua đó giúp bảo tồn lâu dài các giá trị văn hóa và cho phép tiếp cận dễ dàng hơn đối với công chúng trong và ngoài nước. Các công nghệ VR/AR được sử dụng để tái hiện các di sản văn hóa và kiến trúc lịch sử, như tham quan ảo các di tích hoặc trải nghiệm các nghi lễ truyền thống. Chẳng hạn như, “phục dựng bằng công nghệ 3D đối với di tích hoàng cung Thăng Long thời nhà Lý. Sau 10 năm, đến tháng 4/2021, toàn bộ chi tiết, công trình đã được phục dựng thành công, gồm 64 kiến trúc; 38 cung điện và hành lang, 26 lầu lợp giác cùng tường bao, đường đi và cổng vào;... tham quan Hoàng thành Huế bằng công nghệ VR,... công trình số hóa 3D đình Tiền Lệ,...” (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2022). Những công nghệ này không chỉ giúp lan tỏa giá trị văn hóa mà còn tăng tính hấp dẫn cho khách du lịch và thế hệ trẻ. Nhiều nền tảng trực

tuyến như YouTube, TikTok, Facebook đã trở thành kênh quảng bá văn hóa hiệu quả, nơi các nghệ sĩ, tổ chức và cộng đồng có thể giới thiệu các loại hình nghệ thuật, ẩm thực, trang phục và phong tục tập quán của dân tộc. Các sản phẩm phim ảnh, âm nhạc và trò chơi điện tử lấy cảm hứng từ văn hóa dân tộc đã thu hút được sự quan tâm rộng rãi, cả trong nước và quốc tế. Ví dụ, các bộ phim về lịch sử Việt Nam, các trò chơi điện tử lồng ghép hình ảnh và câu chuyện dân gian đã góp phần lan tỏa văn hóa Việt. Và nhờ công nghệ số, các giá trị văn hóa Việt Nam như áo dài, nghệ thuật hát quan họ, hát xoan, và ẩm thực Việt được quảng bá rộng rãi, góp phần xây dựng hình ảnh đất nước trên trường quốc tế. Các hoạt động triển lãm trực tuyến hay giao lưu văn hóa toàn cầu giúp Việt Nam giới thiệu bản sắc văn hóa đến bạn bè quốc tế. Như vậy, trong thời đại số, việc “ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trở thành một xu thế tất yếu, và được đẩy nhanh ở tất cả các lĩnh vực của đời sống văn hoá, nghệ thuật” (Son, 2022).

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc nhờ ứng dụng công nghệ số, Việt Nam vẫn đang đối mặt với một số hạn chế và thách thức đáng kể như: i. Sự xâm nhập mạnh mẽ của văn hóa ngoại lai thông qua Internet và các phương tiện truyền thông số có thể làm phai nhạt các giá trị văn hóa truyền thống. Thế hệ trẻ dễ dàng tiếp cận với các xu hướng văn hóa nước ngoài, trong khi ít quan tâm hoặc thiếu hiểu biết về văn hóa dân tộc. Theo đó, “Sự tiếp thu thiếu chọn lọc văn hóa ngoại lai có nguy cơ làm tha hóa văn hóa dân tộc nếu bản thân Việt Nam không nâng cao sức mạnh nội sinh trong văn hóa tiến hành hiện đại văn hóa nhưng không xa rời dân tộc” (Son, 2022). Điều này dẫn đến nguy cơ mất đi bản sắc văn hóa, phong tục tập quán và ngôn ngữ truyền thống; ii. Nhiều di sản văn hóa quan trọng chưa được số hóa hoặc số hóa không đầy đủ, dẫn đến việc bảo tồn không hiệu quả và khó khăn trong việc tiếp cận công chúng; iii. Một số sản phẩm văn hóa số hóa thiếu chiều sâu, chưa phản ánh đúng giá trị và tinh thần của văn hóa dân tộc. Việc chạy theo số lượng mà không chú trọng đến chất lượng làm giảm hiệu quả trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa; iv. Trong môi trường số, việc vi phạm bản quyền và sở hữu trí tuệ diễn ra phổ biến. Các tác phẩm văn hóa truyền thống có thể bị sao chép, sử dụng trái phép mà không có sự kiểm soát chặt chẽ, do vậy cần “cần chú ý nhiều hơn đến việc hoàn thiện hệ thống chính sách về quyền riêng tư, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng, sáng tác và hưởng thụ các tác phẩm văn học – nghệ thuật trên mạng, chính sách bản quyền về liên quan đến tác quyền và tài sản số hóa” (Son, 2022); v. Không phải tất cả mọi người đều có điều kiện tiếp cận công nghệ số, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa và các nhóm dân tộc thiểu số. Điều này gây ra khoảng cách trong việc tiếp cận và tham gia vào quá trình bảo tồn văn hóa số hóa.

Như vậy, trong thời đại số, việc bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc không chỉ là một nhiệm vụ quan trọng mà còn là một thách thức đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cá nhân, tổ chức và nhà nước. Điều này đòi hỏi chúng ta không chỉ tận dụng các thành tựu công nghệ mà còn cần ý thức sâu sắc về giá trị của văn hóa dân tộc, để có những chiến lược phù hợp nhằm gìn giữ bản sắc trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2.4. Giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc trong thời đại số

Trong bối cảnh thời đại số với sự phát triển vượt bậc của công nghệ và toàn cầu hóa, việc bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc đang đứng trước cả những cơ hội lớn lao lẫn thách thức to lớn. Tư tưởng Hồ Chí Minh, với những giá trị cốt lõi về văn hóa dân tộc và tính nhân văn sâu sắc, cung cấp nền tảng lý luận vững chắc để định hướng cho quá trình này. Người khẳng định rằng văn hóa không chỉ là bản sắc của dân tộc mà còn là động lực và mục tiêu của sự phát triển. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại số chính là chìa khóa để chúng ta gìn giữ và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời sáng tạo, phát triển văn hóa mới, góp phần khẳng định bản sắc và vị thế của Việt Nam trong dòng chảy văn minh nhân loại. Nhằm góp phần bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc trong thời đại số, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, nhận thức đúng đắn về vai trò của văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Việc nhận thức đúng đắn về vai trò của văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh là điều cần thiết, bởi văn hóa không chỉ là bản sắc của dân tộc mà còn là động lực và mục tiêu của sự phát triển xã hội. Hồ Chí Minh nhấn mạnh văn hóa định hướng cho mọi hoạt động kinh tế, chính trị và xã hội. Một nền văn hóa vững mạnh sẽ nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, và khát vọng phát triển trong mỗi con người, từ đó tạo nên sức mạnh đoàn kết toàn dân. Trong thời đại số và toàn cầu hóa hiện nay, sự xâm nhập của các giá trị văn hóa ngoại lai đặt ra thách thức lớn đối với bản sắc dân tộc. Do đó, nhận thức đúng vai trò của văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh giúp chúng ta không chỉ bảo tồn những giá trị truyền thống mà còn sáng tạo, phát triển văn hóa mới, xây dựng một xã hội văn minh, hiện đại nhưng vẫn đậm đà bản sắc dân tộc. Đây chính là nền tảng tinh thần vững chắc cho sự nghiệp cách mạng và phát triển bền vững đất nước. Do vậy: “nghiên cứu, học tập, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ quan trọng,

thường xuyên của cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân. Nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chính là để thực hiện đúng tinh thần mà Người đã căn dặn: Học để làm việc, làm người, làm cán bộ; học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại” (Huệ, 2022).

Việc giáo dục, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa trong cộng đồng và thế hệ trẻ đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa và thời đại số. Trong cộng đồng, giáo dục và tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa cần được thực hiện thông qua các phương tiện truyền thông, các phong trào văn hóa, lễ hội, và các hoạt động bảo tồn di sản. Những giá trị như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự cường, và tôn trọng đạo đức cần được nhấn mạnh để tạo sự gắn kết xã hội và khơi dậy niềm tự hào dân tộc. Đối với thế hệ trẻ, việc tuyên truyền cần được thực hiện thông qua các chương trình giáo dục ở trường học, các hoạt động ngoại khóa, và các nền tảng kỹ thuật số phổ biến hiện nay. Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh vào các môn học về văn hóa, lịch sử và đạo đức sẽ giúp thế hệ trẻ nhận thức sâu sắc hơn về giá trị văn hóa dân tộc. Đồng thời, việc sử dụng các ứng dụng công nghệ hiện đại như thực tế ảo, video sáng tạo, hay mạng xã hội để truyền tải thông điệp về văn hóa cũng là cách tiếp cận hiệu quả để thu hút sự quan tâm của giới trẻ.

Hai là, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số vào bảo tồn và quảng bá văn hóa

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số vào bảo tồn và quảng bá văn hóa là một giải pháp thiết yếu trong bối cảnh thời đại số, nơi công nghệ trở thành công cụ không thể thiếu trong mọi lĩnh vực. Bởi “ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là công cụ hữu hiệu nhất để duy trì, gìn giữ, phát huy và nâng tầm các giá trị di sản, văn hóa truyền thống” (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2022). Việc số hóa các di sản văn hóa, bao gồm di sản vật thể (như công trình kiến trúc, cổ vật) và phi vật thể (như lễ hội, nghệ thuật biểu diễn, phong tục tập quán), cho phép lưu trữ và bảo tồn các giá trị văn hóa lâu dài, tránh khỏi nguy cơ mai một do thời gian hoặc thiên tai. Công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) mang lại cơ hội tái hiện sinh động các di sản văn hóa, cho phép người xem tham gia trải nghiệm trực tuyến mà không cần đến tận nơi, từ đó thu hút sự quan tâm của công chúng, đặc biệt là giới trẻ. Ngoài ra, các nền tảng truyền thông số như YouTube, TikTok, và các ứng dụng di động có thể được tận dụng để quảng bá văn hóa một cách sáng tạo và tiếp cận rộng rãi đến khán giả trong và ngoài nước. Hơn nữa, việc sử dụng dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) giúp phân tích sở thích và nhu cầu của người dùng, từ đó thiết kế nội dung văn hóa phù hợp và tối ưu hóa hiệu quả quảng bá. Theo đó, “Công nghệ số không chỉ là kỹ thuật mà còn mở ra kho tàng tri thức của nhân loại đã và chưa được phát hiện, mang lại những giá trị tích cực trong khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Không chỉ số hóa các di sản văn hóa vật thể, việc ứng dụng công nghệ số hóa các di sản phi vật thể hoàn toàn có thể thực hiện được” (Liên, 2025). Tóm lại, ứng dụng công nghệ số không chỉ mở ra cơ hội lớn cho việc bảo tồn và phát huy văn hóa mà còn thúc đẩy giao lưu văn hóa toàn cầu, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh văn hóa dân tộc trên trường quốc tế.

Ba là, phát triển các chính sách hỗ trợ bảo tồn văn hóa dân tộc

Phát triển các chính sách hỗ trợ bảo tồn văn hóa là một giải pháp mang tính chiến lược để bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa và thời đại số. Bởi, “coi đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho con người, đầu tư cho phát triển bền vững đất nước” (Ngọc, 2022). Trước hết, các chính sách cần hướng đến việc đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững cho công tác bảo tồn, bao gồm việc hỗ trợ kinh phí cho các dự án số hóa di sản, phục hồi và duy trì các di tích lịch sử, lễ hội, và các loại hình nghệ thuật truyền thống. Đồng thời, cần xây dựng chính sách khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp và tổ chức xã hội vào các hoạt động bảo tồn văn hóa, từ việc đầu tư đến quảng bá di sản. Ngoài ra, việc ban hành các quy định pháp luật chặt chẽ về bảo vệ bản quyền và sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực văn hóa là cần thiết để ngăn chặn tình trạng xâm phạm hoặc thương mại hóa không phù hợp các giá trị văn hóa truyền thống. Chính sách cũng cần tập trung vào giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, về tầm quan trọng của văn hóa, kết hợp với việc tổ chức các chương trình đào tạo, nghiên cứu và sáng tạo trong lĩnh vực này. Chính phủ phấn đấu đến năm 2030 đạt “ít nhất 95% di tích quốc gia đặc biệt và 70% di tích quốc gia được tu bổ, tôn tạo, khoảng 70% số hóa di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được xây dựng đề án;... Bảo đảm ít nhất 75% người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, 8-% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa” (Thủ tướng Chính phủ, 2021). Như vậy, các chính sách hỗ trợ bảo tồn văn hóa không chỉ là công cụ đảm bảo tính bền vững của các giá trị văn hóa mà còn là nền tảng thúc đẩy sự phát triển văn hóa trong kỷ nguyên hội nhập và số hóa.

Bốn là, phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy văn hóa

Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy văn hóa là một giải pháp quan trọng và bền vững, bởi cộng đồng chính là chủ thể trực tiếp tạo ra, lưu giữ và truyền bá các giá trị văn hóa: “Cộng đồng có vai trò quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động, sự kiện văn hóa. Sự chủ động, sáng tạo của cộng đồng tạo ra nét riêng biệt, độc đáo của mỗi hoạt động, sự kiện và cũng thể hiện bản chất của văn hóa dân gian” (Hà, 2022). Trước hết, cần khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng vào các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa như tổ chức lễ hội, tái hiện các phong tục truyền thống, và phục dựng các loại hình nghệ thuật dân gian. Các chương trình cộng đồng như câu lạc bộ văn hóa, lớp học truyền thống hoặc dự án “người dân kể chuyện di sản” có thể tạo cơ hội để các thế hệ trong cộng đồng chia sẻ, học hỏi và tiếp nối giá trị văn hóa. Đồng thời, cần xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích sự hợp tác giữa cộng đồng và các tổ chức văn hóa, doanh nghiệp để quảng bá văn hóa dân tộc, chẳng hạn thông qua các tour du lịch văn hóa hoặc sự kiện giao lưu quốc tế. Việc ghi nhận và tôn vinh các cá nhân, gia đình, hoặc cộng đồng có đóng góp nổi bật trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa sẽ tạo động lực khích lệ rộng rãi. Quan trọng hơn, cần nâng cao nhận thức của cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, về trách nhiệm bảo vệ văn hóa dân tộc thông qua các hoạt động giáo dục, truyền thông và thực hành văn hóa. Khi vai trò của cộng đồng được phát huy một cách hiệu quả, văn hóa không chỉ được bảo tồn mà còn trở thành một phần sống động trong đời sống hiện đại, lan tỏa giá trị và bản sắc dân tộc tới các thế hệ mai sau.

3. KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, với những giá trị cốt lõi như sự gắn bó giữa văn hóa, kinh tế và chính trị, sự kết hợp giữa truyền thống dân tộc và tinh hoa nhân loại, đã đặt nền tảng vững chắc cho công cuộc bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc. Trong thời đại số, việc vận dụng tư tưởng này không chỉ giúp chúng ta gìn giữ bản sắc văn hóa mà còn mở ra những cơ hội mới để quảng bá, sáng tạo và phát triển văn hóa trong môi trường số hóa toàn cầu. Các giải pháp như ứng dụng công nghệ hiện đại, xây dựng chính sách hỗ trợ, phát huy vai trò cộng đồng, và nâng cao nhận thức thế hệ trẻ đều phải dựa trên tinh thần cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này không chỉ đảm bảo sự trường tồn của các giá trị văn hóa truyền thống mà còn khẳng định vị thế của văn hóa Việt Nam trong dòng chảy hội nhập và phát triển của nhân loại. Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi là kim chỉ nam soi đường, giúp chúng ta kết nối quá khứ với hiện tại, đồng thời định hướng cho một tương lai văn hóa phong phú và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2022, 6 9). *Nâng tầm di sản bằng công nghệ*. Được truy lục từ Cổng thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: <https://bvhttdl.gov.vn/nang-tam-di-san-bang-cong-nghe-20220609164936404.htm>
- [2]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2022, 8 19). *Ứng dụng công nghệ số trong văn hóa di sản là cầu nối gần hơn với du khách*. Được truy lục từ Cổng Thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: <https://bvhttdl.gov.vn/ung-dung-cong-nghe-so-trong-van-hoa-di-san-la-cau-noi-gan-hon-voi-du-khach-20220819081415952.htm>
- [3]. Hà, V. (2022, 4 19). *Tăng cường vai trò của cộng đồng trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa*. Được truy lục từ Báo Quân đội nhân dân: <https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/tang-cuong-vai-tro-cua-cong-dong-trong-bao-ton-phat-huy-gia-tri-van-hoa-691963>
- [4]. Hải, M. (2024, 10 14). *Số hóa dữ liệu để phát dương di sản văn hóa*. Được truy lục từ Báo Công an nhân dân: <https://cand.com.vn/Kinh-te-Van-hoa-The-Thao/so-hoa-du-lieu-de-phat-duong-di-san-van-hoa-i747122/>
- [5]. Huệ, V. Đ. (2022, 01 01). *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, Quốc hội nêu cao vai trò, trách nhiệm chăm lo công tác xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững*. Được truy lục từ Tạp chí Cộng sản: https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/van-dung-tu-tuong-ho-chi-minh-thuc-hien-duong-loi-chu-truong-cua-dang-quoc-hoi-nieu-cao-vai-tro-trach-nhiem-cham-lo-cong-tac-xay-dung-van-hoa-con-nguoi
- [6]. Liên, N. (2025, 3 10). *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa bằng công nghệ số*. Được truy lục từ Báo Nhân dân: <https://nhandan.vn/bao-ton-va-phat-huy-gia-tri-di-san-van-hoa-bang-cong-nghe-so-post753704.html>
- [7]. Minh, H. C. (1971). *Về công tác văn hóa văn nghệ*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
- [8]. Minh, H. C. (1997). *Về văn hóa*. Hà Nội: Bảo tàng Hồ Chí Minh.
- [9]. Minh, H. C. (2011a). *Toán tập, t.3*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

- [10]. Minh, H. C. (2011b). *Toàn tập, t.5*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [11]. Minh, H. C. (2011c). *Toàn tập, t.6*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [12]. Minh, H. C. (2011d). *Toàn tập, t.9*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [13]. Minh, H. C. (2011e). *Toàn tập, t.10*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [14]. Minh, H. C. (2011f). *Toàn tập, t.12*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [15]. Minh, H. C. (2011g). *Toàn tập, t.13*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [16]. Ngọc, N. T. (2022, 12 17). *Chính sách đầu tư phát triển văn hóa - Thực trạng và giải pháp*. Được truy lục từ Báo Nhân dân: <https://special.nhandan.vn/Bo-KHDT-chinh-sach-dau-tu-phat-trien-van-hoa/index.html>
- [17]. Sơn, B. H. (2022, 11 21). *Những thách thức trong phát triển văn hoá trong thời gian tới*. Được truy lục từ Báo Văn hóa: <https://baovanhoa.vn/doi-song-van-hoa/nhung-thach-thuc-trong-phat-trien-van-hoa-trong-thoi-gian-toi-7714.html>
- [18]. Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định 1909/QĐ-TTg, ngày 12/11/2021 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030*. Hà Nội: Chính phủ.
- [19]. Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 về việc phê duyệt Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030*. Hà Nội: Chính phủ.

CULTURE IN HO CHI MINH'S THOUGHT AND ITS APPLICATION IN PRESERVING AND PROMOTING NATIONAL CULTURAL VALUES IN THE DIGITAL AGE

NGUYEN TRUNG DUNG

Industrial University of Hochiminh City

Corresponding author: ntdung@iuh.edu.vn

Abstract. The scholarly article “*Culture in Ho Chi Minh's Thought and Its Application in Preserving and Promoting National Cultural Values in the Digital Age*” provides an in-depth analysis of Ho Chi Minh's perspective on culture, viewing it as the spiritual foundation, driving force, and goal of social development. Ho Chi Minh's thought emphasizes the close relationship between culture, economy, and politics, while affirming the importance of harmoniously combining national traditions with the cultural essence of humanity. In the digital age, the article proposes solutions such as applying modern technology to digitize and promote culture, developing supportive policies, and leveraging the role of communities, especially the younger generation, in cultural preservation. It underscores the significance of Ho Chi Minh's thought in protecting and developing national culture, contributing to affirming Vietnam's identity in the Digital Age.

Keywords. Culture, Cultural Preservation, Ho Chi Minh, Digital Age

Ngày nhận bài: 11/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 18/03/2025